

MỘT SỐ KHÓ KHĂN, THÁCH THỨC TRONG THEO DÕI, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

*ThS. Nguyễn Đình Khuyến**

Tóm tắt:

Nhằm cung cấp những "bằng chứng thực tiễn xác thực" cho quá trình theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs), ngày 22/01/2019 Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT quy định Bộ chỉ tiêu thống kê phát triển bền vững của Việt Nam với 158 chỉ tiêu thống kê. Tuy nhiên, với phương pháp tiếp cận toàn diện, cân bằng và tích hợp các khía cạnh phát triển bền vững đối với các chiến lược phát triển thì việc theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu SDGs phát sinh những khó khăn, thách thức cần phải được nhận diện để có những giải pháp khắc phục. Bài viết này nêu lên những khó khăn, thách thức trong theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu SDGs.

Thứ nhất, theo yêu cầu theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu SDGs, nhu cầu số liệu **là rất lớn** trong bối cảnh năng lực thống kê quốc gia còn chưa đáp ứng được.

Kế hoạch hành động quốc gia với 17 mục tiêu chung, 115 mục tiêu cụ thể đã đưa ra tầm nhìn cho giai đoạn 15 năm với định hướng phương thức thực hiện, các quan hệ đối tác, các hành động tiếp nối và được xây dựng theo 6 nguyên tắc cơ bản: (1) Quyền làm chủ của quốc gia; (2) Tiếp cận bao trùm, cùng tham gia và "lấy con người làm trung tâm"; (3) Tính phổ quát; (4) Không để ai bị bỏ lại phía sau, tiếp cận những đối tượng khó tiếp cận nhất trước; (5) Cách tiếp cận dựa trên nhân quyền; (6) Cách tiếp cận tích hợp để phát triển bền vững. Để theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu SDGs theo các nguyên tắc này đòi hỏi số liệu là rất

lớn, chi tiết theo từng phân tổ, theo các nhóm yếu thế... Để theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu SDGs theo các nguyên tắc trên, Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT đã quy định 158 chỉ tiêu thống kê, trong đó có 55 chỉ tiêu liên quan đến trẻ em, 70 chỉ tiêu liên quan đến giới, 48 chỉ tiêu liên quan đến dân số và phát triển, 23 chỉ tiêu phân tổ theo dân tộc, 13 chỉ tiêu liên quan đến lao động và nhiều chỉ tiêu liên quan đến người khuyết tật.

Ở Việt Nam, thu thập số liệu thống kê được tiến hành thông qua 03 nguồn chính gồm: Điều tra thống kê, chế độ báo cáo thống kê và sử dụng dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê. Chương trình điều tra thống kê quốc gia ban hành theo Quyết định số 43/2016/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 bao gồm 03 cuộc tổng điều tra và 47 cuộc điều tra thống kê; chế độ báo cáo thống kê bao

* Vụ Phương pháp chế độ Thống kê và Công nghệ thông tin, TCTK

➤➤➤ NGHIÊN CỨU • TRAO ĐỔI

gồm, chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia và chế độ báo cáo thống kê bộ, ngành; sử dụng dữ liệu hành chính cho mục đích thống kê cho thấy: Việt Nam đã sẵn sàng và đáp ứng trên 70% nguồn dữ liệu thống kê về SDGs phục vụ cho việc theo dõi, giám sát và đánh giá việc thực hiện các mục tiêu SDGs của Việt Nam và trên 50% dữ liệu thống kê về SDGs theo Khung giám sát, đánh giá ở cấp độ toàn cầu (việc đánh giá mới đến cấp độ chi tiêu, chưa đi vào chi tiết từng phân tổ).

Thứ hai, theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu SDGs yêu cầu công tác thống kê phải sử dụng nhiều nguồn dữ liệu mới, phi truyền thống... đối với những nguồn dữ liệu này cần phải có những nghiên cứu, biên soạn thí điểm để xác định những phương pháp thu thập, tổng hợp, biên soạn phù hợp. Nguồn dữ liệu mới có thể là: Dữ liệu lớn (Big data), dữ liệu hành chính, dữ liệu trực tuyến, dữ liệu được biên soạn từ nhiều nguồn, dữ liệu vệ tinh, viễn thám...

Theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BKHKĐT, có 65 chỉ tiêu thu thập, biên soạn thông qua điều tra thống kê, 35 chỉ tiêu từ chế độ báo cáo thống kê, 22 chỉ tiêu thu thập từ dữ liệu hành chính, 16 chỉ tiêu thu thập kết hợp từ 2 nguồn là điều tra thống kê và chế độ báo cáo thống kê, 09 chỉ tiêu thu thập từ kết hợp từ 2 nguồn là điều tra thống kê và dữ liệu hành chính, 02 chỉ tiêu thu thập kết hợp từ 2 nguồn là chế độ báo cáo thống kê và dữ liệu hành chính, và 09 chỉ tiêu thu thập từ nhiều nguồn.

Đối với những nguồn dữ liệu này còn nhiều thách thức trong khai thác, sử dụng cho mục đích thống kê như thách thức trong công nghệ thông tin, về độ chính xác của thông tin theo cỡ mẫu... Bên cạnh đó, nhiều chỉ tiêu thống kê SDGs chưa có chuẩn quốc tế về khái niệm, nội dung, phương pháp tính, phân tổ chủ yếu, kỳ công bố; nhiều khái niệm

mới; còn mâu thuẫn giữa khái niệm giữa quốc gia với quốc tế; khái niệm chưa rõ ràng ở cấp độ quốc gia...

Ngoài ra, trong giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu SDGs thì tính kịp thời của số liệu cũng là một yêu cầu. Theo đó, số liệu cần được biên soạn với chu kỳ ngắn hơn, chi tiết hơn và kịp thời hơn. Đây cũng là một thách thức đối với hệ thống thống kê hiện tại; đòi hỏi phải ứng dụng triệt để công nghệ thông tin, truyền thông trong sản xuất thông tin thống kê.

Thứ ba, với nhu cầu số liệu thống kê rất lớn trong bối cảnh khó khăn về nguồn lực:

Về tài chính: Kinh phí phục vụ cho theo dõi, giám sát, đánh giá thực hiện các mục tiêu SDGs là rất lớn trong khi ngân sách nhà nước còn hạn chế, và nguồn lực hỗ trợ phát triển chính thức ODA bị thu hẹp do Việt Nam đã bước vào nhóm các quốc gia có thu nhập trung bình thấp.

Về nhân lực: Người làm công tác thống kê chưa có đủ về số lượng và chưa bảo đảm về chất lượng. Phát triển bền vững có tính liên ngành cao đòi hỏi cơ quan, bộ, ngành cần chung tay hợp tác nếu không việc triển khai thực hiện sẽ gặp khó khăn.

Một số giải pháp:

Để khắc phục những khó khăn, thách thức bảo đảm số liệu tốt nhất cho theo dõi, giám sát, đánh giá các mục tiêu SDGs, công tác thống kê cần tập trung vào các giải pháp sau:

(1) Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý có liên quan để giải quyết những khoảng trống về mặt chính sách và tạo thuận lợi cho việc thực hiện các mục tiêu SDGs tại Việt Nam.

(2) Xây dựng, hoàn thiện các hình thức thu thập thông tin: Xây dựng và hoàn thiện các cuộc điều tra thống kê để thu thập các

chỉ tiêu thống kê (lồng ghép việc thu thập các chỉ tiêu thống kê SDGs tại Việt Nam vào các cuộc điều tra thống kê hiện hành hoặc nội dung này được thực hiện trên cơ sở rà soát chương trình điều tra hàng năm và chương trình điều tra thống kê quốc gia và thiết kế cuộc điều tra mới); Xây dựng và hoàn thiện chế độ báo cáo thống kê để thu thập các chỉ tiêu thống kê SDGs; Nghiên cứu, biên soạn các chỉ tiêu mới theo các nguồn thông tin mới như Big data, dữ liệu hành chính...; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông vào hoạt động thống kê từ khâu thu thập, tổng hợp đến công bố thông tin.

(3) Huy động nguồn lực phục vụ theo dõi, đánh giá các mục tiêu SDGs: Tăng cường huy động các nguồn tài chính trong và ngoài nước, đặc biệt là nguồn lực từ khu vực tư nhân để triển khai thực hiện các mục tiêu SDGs của quốc gia; Bảo đảm đủ số lượng người làm công tác thống kê và tăng cường các lớp đào tạo để người làm công tác thống kê có hiểu biết đầy đủ và có kiến thức để thực hiện công việc có hiệu quả.

(4) Thúc đẩy việc phối hợp giữa các bên có liên quan, đặc biệt giữa cơ quan của Chính phủ, các doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng quốc tế trong thực hiện phát triển bền vững. Duy trì và triển khai cơ chế điều phối và phối hợp giữa các bên liên quan để định kỳ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch hành động và đưa ra các giải pháp, chia sẻ các sáng kiến, thực hành tốt nhằm đạt được các mục tiêu SDGs mà Việt Nam đã cam kết; Nâng cao nhận thức và hành động của toàn xã hội về phát triển bền vững và các mục tiêu SDGs của Việt Nam; Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, các bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, cộng đồng doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể xã hội,

cộng đồng dân cư, các đối tác phát triển trong thực hiện các mục tiêu SDGs; Lồng ghép các mục tiêu SDGs trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, các chiến lược, chính sách, quy hoạch phát triển của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan. Lồng ghép phù hợp các chỉ số, chỉ tiêu SDGs vào các chương trình điều tra thống kê quốc gia định kỳ và các chương trình điều tra khác.

(5) Tăng cường hợp tác quốc tế để thúc đẩy việc hỗ trợ, chuyển giao về tài chính, kỹ thuật cho thực hiện các mục tiêu SDGs.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2019), *Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT quy định Bộ chỉ tiêu thống kê PTBV của Việt Nam*, ngày 22/01/2019;
2. Hội đồng Thống kê Liên hợp quốc (2016), *Khung chỉ tiêu theo dõi, đánh giá cấp độ toàn cầu về phát triển bền vững*, Hội đồng Thống kê Liên hợp quốc thông qua, kỳ họp lần thứ 47;
3. Liên hợp quốc (2015), *Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững*, New York;
4. Thủ tướng Chính phủ (2017), *Quyết định số 622/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 về sự phát triển bền vững*, ngày 10/5/2017;
5. Văn phòng Phát triển bền vững, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2016), *Báo cáo tổng hợp nghiên cứu, rà soát 17 mục tiêu chung và 169 mục tiêu cụ thể trong Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững của Liên hợp quốc để đánh giá thực trạng và xác định các mục tiêu phù hợp, khả thi với điều kiện của Việt Nam, làm cơ sở cho việc quốc gia hóa các mục tiêu phát triển bền vững toàn cầu*.